

Số: 1772 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ của Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho phép thành lập Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 11/TTr-BVĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1848/SNV-TCCC ngày 17 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận đã được Đại hội thành lập Liên đoàn thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXNV, NCKSTTHC, SNV (Ngân).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**LIÊN ĐOÀN BÓNG BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**  
(Kèm theo Quyết định số 1772 /QĐ-UBND ngày 23 / 8 /2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: **Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận**
2. Tên tiếng nước ngoài: **Binh Thuan Table Tennis Federation**
3. Biểu tượng (Logo):



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Tôn chỉ của Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động, đóng góp, cổ vũ và giúp đỡ tích cực cho sự nghiệp phát triển phong trào Bóng bàn của tỉnh. Liên đoàn hoạt động tuân thủ pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục đích của Liên đoàn là tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả; huy động mọi nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy phong trào tập luyện, thi đấu môn Bóng bàn nhằm nâng cao sức khỏe, rèn luyện ý chí, phẩm chất đạo đức, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là thanh thiếu niên; phát triển lực lượng vận động viên để tham gia thi đấu các giải trong hệ thống khu vực và quốc gia nhằm nâng cao vị thế của thể thao tỉnh Bình Thuận trên toàn quốc.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

#### **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh Bình Thuận, trong lĩnh vực Bóng bàn thể dục thể thao.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong tổ chức và hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; hòa giải tranh chấp giữa các hội viên trong nội bộ Liên đoàn.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị

với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Liên đoàn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

8. Thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

11. Được ủy quyền tổ chức các giải Bóng bàn quy mô toàn quốc theo kế hoạch được Tổng cục Thể dục thể thao và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn. Tuyên truyền đường lối, quan điểm công tác thể dục thể thao của Đảng và Nhà nước; lợi ích, tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao nói chung, tập luyện môn Bóng bàn thể dục thể thao đối với sức khỏe, giáo dục phẩm chất đạo đức, tinh thần thể thao cao thượng cho người tham gia tập luyện.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bóng bàn thể dục thể thao, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đúng quy định đều có thể trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn. Hội viên chính thức gồm: Hội viên tổ chức và hội viên cá nhân.

b) Hội viên danh dự: công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn nhưng có nhiều đóng góp cho việc phát triển Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: là các câu lạc bộ, tổ chức hội khác được thành lập theo quy định của pháp luật, đang hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh, thừa nhận và chấp hành điều lệ của Liên đoàn, luật và quy định của các tổ chức thể thao mà Liên đoàn là thành viên, tự nguyện làm đơn xin gia nhập, đóng hội phí và tham gia hoạt động theo chương trình của Liên đoàn đều được Ban Chấp hành công nhận là hội viên tổ chức của Liên đoàn.

b) Hội viên cá nhân: là công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn tỉnh tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí theo quy định đều được Ban Chấp hành công nhận là hội viên cá nhân của Liên đoàn. Hội viên cá nhân có thể đồng thời là hội viên của Liên đoàn và là hội viên của một tổ chức thành viên hoặc đơn vị, câu lạc bộ mà tổ chức đó phải là hội viên tổ chức của Liên đoàn

#### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Hội viên tổ chức

- a) Đề xuất, thảo luận về chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn.
- b) Có quyền giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc và đề cử, ứng cử vào danh sách bầu cử Ban Chấp hành Liên đoàn.
- c) Giám sát hoạt động của Ban Chấp hành Liên đoàn.
- d) Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn trước pháp luật và công luận.
- đ) Được giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tập luyện, huấn luyện, phát triển tài năng.
- e) Được tham gia các đoàn đại biểu của Liên đoàn dự họp, hội thảo, tập huấn và thi đấu ở nước ngoài khi có yêu cầu và có đủ điều kiện.
- g) Được giới thiệu hội viên mới; được cấp thẻ hội viên.
- h) Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.
- i) Đóng hội phí hàng năm đầy đủ cho Liên đoàn.
- k) Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

## 2. Hội viên cá nhân

- a) Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được tham gia ý kiến và biểu quyết các công việc của Liên đoàn.
- b) Được sử dụng các phương tiện tập luyện của Liên đoàn.
- c) Được tham gia các lớp học tập, hội thảo, các khóa huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng do Liên đoàn hoặc Liên đoàn quốc gia tổ chức.
- d) Được hướng dẫn các phương pháp tập luyện, các hiểu biết về kỹ thuật, kỹ năng tập luyện và kiểm tra sức khỏe.
- đ) Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật; được giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để tập luyện, huấn luyện, phát triển tài năng.
- e) Được tham gia các đoàn đại biểu của Liên đoàn dự họp, hội thảo, tập huấn và thi đấu ở nước ngoài khi có yêu cầu và có đủ điều kiện.
- g) Được giới thiệu hội viên mới; được cấp thẻ hội viên và thẻ thi đấu.
- h) Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.
- i) Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

3. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

### 1. Hội viên tổ chức

a) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn.

b) Tích cực đóng góp vào sự phát triển Bóng bàn thể dục thể thao tỉnh nhà; tích cực tham gia xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Liên đoàn.

c) Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Liên đoàn.

d) Hàng năm phải gửi báo cáo về tình hình hoạt động của tổ chức về Văn phòng Liên đoàn theo quy định.

đ) Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

e) Khi không còn hoạt động ở Liên đoàn phải bàn giao lại công việc, tài chính và tài sản có liên quan.

### 2. Hội viên cá nhân

a) Phải hiểu rõ và nắm vững tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn, chấp hành tốt Nghị quyết của Liên đoàn, hoàn thành các nhiệm vụ do Liên đoàn giao.

b) Phải tham gia hoạt động đều đặn và đóng hội phí hàng năm đầy đủ.

c) Vận động và giới thiệu người tham gia các tổ chức tập luyện, thi đấu môn Bóng bàn thể dục thể thao.

d) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn; tích cực tham gia xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Liên đoàn.

đ) Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

e) Khi không còn hoạt động ở Liên đoàn phải bàn giao lại công việc, tài chính và tài sản có liên quan.

## **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra Hội**

### 1. Đối với hội viên tổ chức.

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn.

b) Quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức.

d) Bản sao Điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập.

đ) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ, Luật và các quy định khác của Liên đoàn và các tổ chức mà Liên đoàn là thành viên.

e) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.

2. Hội viên tổ chức không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên của Liên đoàn.

3. Đối với hội viên cá nhân.

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn có xác nhận của cấp có thẩm quyền giới thiệu.

b) Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.

4. Hội viên cá nhân không đóng hội phí 06 (sáu) tháng hoặc không sinh hoạt liên tục 06 (sáu) tháng mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên của Liên đoàn.

5. Ra khỏi Liên đoàn và Ban Chấp hành

a) Hội viên, Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn nếu vì lý do không thể tiếp tục tham gia sinh hoạt, phải làm đơn gửi Ban Chấp hành Liên đoàn để xem xét, quyết định.

b) Trước khi ra khỏi Liên đoàn, hội viên, ủy viên Ban Chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành ủy nhiệm.

6. Việc công nhận hội viên của Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn (nếu có).
6. Các tổ chức thuộc Liên đoàn (nếu có).

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc



Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Liên đoàn.

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

5. Hội nghị thường niên: căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể, Liên đoàn có thể tổ chức hội nghị thường niên của Liên đoàn một năm một lần để tổng kết, đánh giá hoạt động của Liên đoàn trong năm và phương hướng hoạt động của năm tiếp theo.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức xã hội trong việc chỉ đạo, xây dựng cơ sở vật chất của Liên đoàn.

g) Phối hợp với cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, cổ động các hoạt động của Liên đoàn.

h) Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài tỉnh, tổ chức các hoạt động tạo nguồn kinh phí hoạt động cho Liên đoàn.

i) Kiểm tra, đôn đốc các hội viên thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội.

k) Hướng dẫn, giám sát các cuộc thi đấu do Liên đoàn tổ chức hoặc do Tổng cục Thể dục thể thao ủy nhiệm đăng cai tổ chức.

l) Định kỳ báo cáo kế hoạch công tác với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp tối thiểu 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang

nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

đ) Văn bản ứng cử, đề cử phải được gửi về Văn phòng Liên đoàn ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi diễn ra Đại hội.

e) Ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt 02 (hai) lần liên tiếp trong các cuộc họp Ban Chấp hành (với bất kỳ lý do gì) sẽ bị xem xét miễn nhiệm khỏi Ban Chấp hành. Tại cuộc họp Ban Chấp hành kế tiếp sẽ tiến hành bỏ phiếu kín để đưa ra quyết định cuối cùng. Việc miễn nhiệm chỉ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) phiếu hợp lệ tán thành.

g) Ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt trên 50% các cuộc họp Ban Chấp hành trong khóa (với bất kỳ lý do gì) sẽ không đủ tư cách là đại biểu chính thức của khóa kế tiếp.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

d) Triệu tập các hội nghị bất thường của Ban Chấp hành.

đ) Quyết định thành lập hội đồng chuyên môn, các ban chức năng và các tổ chức trực thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

e) Quyết định tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên môn và những công việc cấp bách của Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn**

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập, làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước Liên đoàn về công tác kiểm tra của Liên đoàn.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn**

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn.

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổng Thư ký, Thư ký Liên đoàn**

1. Tổng Thư ký Liên đoàn là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, theo đề nghị của Chủ tịch bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Tiêu chuẩn Tổng Thư ký Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Thư ký:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

b) Tổng Thư ký là người được Chủ tịch Liên đoàn ủy quyền trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

c) Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch về mọi hoạt động của Liên đoàn.

d) Đảm bảo mối quan hệ với Liên đoàn Bóng bàn quốc gia và các tổ chức thể thao liên quan khác.

đ) Tổng Thư ký được thay mặt Ban Thường vụ để giải quyết các công việc thường xuyên của Liên đoàn, điều hành các công việc của Văn phòng Liên đoàn, chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Liên đoàn, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, ký văn bản do Chủ tịch Liên đoàn ủy nhiệm.

### 3. Thư ký:

a) Thư ký do Chủ tịch quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Thư ký.

b) Thư ký là người giúp việc cho Tổng Thư ký, được Tổng Thư ký phân công chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công tác.

c) Thư ký được thay mặt Tổng Thư ký khi Tổng Thư ký vắng mặt và ủy quyền.

## Chương V

### CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

**Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## Chương VI

### TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

**Điều 20. Tài chính, tài sản của Liên đoàn**

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn: Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn**

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.
2. Việc quyết toán thu, chi tài chính phải được ghi chép theo quy định hiện hành và báo cáo bằng văn bản trong các kỳ họp của Ban Chấp hành và Đại hội nhiệm kỳ.
3. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
4. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Hội viên vi phạm quyền lợi của Liên đoàn, lợi dụng danh nghĩa Liên đoàn để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn**

1. Chỉ có Đại hội Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội Liên đoàn Bóng bàn lần thứ I, nhiệm kỳ 2022-2027 thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ này, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng bàn tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện./.